

Bản án số: 87 /2017/HSST

Ngày: 08/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Kim Chi - Cán bộ hưu trí tỉnh An Giang.

2. Ông Nguyễn Hoàng Khanh - Giám đốc Trung tâm công tác xã hội - Bảo vệ trẻ em tỉnh An Giang.

3. Bà Lê Thị Việt Kiều - Trưởng phòng Đoàn thể - Ban Dân vận tỉnh An Giang.

Thư ký Tòa án ghi Biên bản phiên tòa:

1. Ông Trần Tuấn Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Đức Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Võ Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

2. Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Hứa Thị Ngọc T, sinh năm 1959; Trú quán: Ấp Chánh H, xã Bình L, huyện Châu P, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học Lực: 12/12; Nghề nghiệp: Kế toán; Cha: Hứa Khánh Vân (chết); Mẹ: Lê Thị Ngọc Ánh, sinh năm 1942; Chồng: Bùi Ty Phô, sinh năm 1965, có hai con lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1994.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị tạm giam ngày 27/6/2017 đến nay.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Luật sư: Bà Lê Lâm Thanh – Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm Thanh thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang bào chữa cho bị cáo Hứa Thị Ngọc T. (Có mặt)

* Người bị hại:

Ông Lê Thành L, sinh năm 1944. Trú tại: ấp Bình H1, xã Bình M, huyện Châu P, tỉnh An Giang. Ủy quyền cho ông Lê Thành N, sinh năm 1968. Trú tại: ấp Bình H1, xã Bình M, huyện Châu P, tỉnh An Giang. (Theo Giấy ủy quyền ngày 08/8/2017) (Vắng mặt)

NỘI DUNG

Bị cáo Hứa Thị Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng tháng 5/1994, Hứa Thị Ngọc T được ông Lê Thành L – Chủ doanh nghiệp tư nhân A thuộc ấp Bình H1, xã Bình M, huyện Châu P, tỉnh An Giang, tuyển dụng vào làm nhân viên kế toán. Trong quá trình làm việc T được ông L tín nhiệm, nên những ngày đi vắng ông L ký tên trước vào giấy rút tiền mặt (chưa điền nội dung) cho T quản lý, khi cần ông L điện cho T ghi nội dung và tên người nhận vào giấy rút tiền để đến Ngân hàng làm thủ tục rút tiền. Ngày 21/9/2014, T phát hiện trong tài khoản của ông L tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh An Giang (Sacombank) còn khoảng 2,5 tỷ đồng và ông L đang ở Thành phố Hồ Chí Minh để chuẩn bị xuất cảnh đi du lịch nước ngoài, nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. T lấy giấy rút tiền mặt ở tài khoản số 070002341148 tại Ngân hàng Sacombank ghi nội dung rút tiền bằng chữ: “Bảy trăm năm mươi lăm triệu đồng” và tên người nhận là Hứa Thị Ngọc T, sau đó T mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/9/2014, T mang giấy rút tiền đến Ngân hàng Sacombank – Phòng giao dịch Long Xuyên, Chi nhánh An Giang gặp chị Nguyễn Thị T1 (thủ quỹ Ngân hàng) để làm thủ tục rút số tiền trên. Sau khi kiểm tra giấy rút tiền đúng theo quy định và được duyệt chi nên chị T1 đưa cho T tiền số tiền 755.000.000đ. Do sợ bị phát hiện, T vội vàng lấy 655.000.000đ để vào túi xách rồi nhanh chóng rời khỏi Ngân hàng, còn để sót lại 100.000.000đ. Chị T1 liên hệ với Doanh nghiệp tư nhân A đến nhận số tiền này, thì phát hiện T đã tự ý rút tiền rồi bỏ trốn nên trình báo Công an. Riêng T sau khi chiếm đoạt số tiền trên đã bỏ trốn đến thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sinh sống và sử dụng hết số tiền này.

Ngày 19/01/2015, Tuyền bị khởi tố điều tra, truy nã. Đến ngày 27/6/2017, Tuyền bị bắt.

Tại bản Cáo trạng số 51/VKS-HS.TA ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố bị cáo:

- Hứa Thị Ngọc T, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 140 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hứa Thị Ngọc T khai nhận: Bị cáo được tuyển dụng vào làm kế toán cho Doanh nghiệp tư nhân A từ năm 1994. Trong quá trình làm việc bị cáo được ông L tín nhiệm nên những ngày đi vắng ông L ký tên trước vào giấy rút tiền chưa điền nội dung giao cho bị cáo quản lý. Ngày 21/9/2014, bị cáo phát hiện trong tài khoản của ông L tại Ngân hàng Sacombank còn khoảng 2,5 tỷ đồng, còn ông L thì chuẩn bị xuất cảnh đi nước ngoài du lịch, nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, bị cáo lấy giấy rút tiền mặt ở tài khoản Ngân hàng Sacombank ghi nội dung rút tiền bằng chữ: “Bảy trăm năm mươi lăm triệu đồng” và tên người nhận là bị cáo, sau đó bị cáo mang về nhà cất giấu. Đến ngày 22/9/2014, bị cáo đến Ngân hàng Sacombank phòng giao dịch Long Xuyên – Chi nhánh An Giang làm thủ tục rút số tiền 755.000.000đ. Do sợ bị phát hiện, bị cáo vội vàng nên chỉ lấy 655.000.000đ, bỏ sót lại 100.000.000đ tại Ngân hàng và bỏ trốn đến thị trấn Long Hải sinh sống và sử dụng hết số tiền này vào việc điều trị bệnh, trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ hành vi, phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Giữ nguyên Cáo trạng như đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt: Bị cáo Hứa Thị Ngọc T từ 08 năm đến 10 năm tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại Lê Thành L 555.000.000 đồng.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Thông nhất về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có quan tâm xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Trong thời gian làm việc bị cáo được sự tín nhiệm của chủ doanh nghiệp; hoàn cảnh gia đình bị cáo cũng rất khó khăn; thành khẩn khai nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; hiện bị cáo đang điều trị bệnh tiểu đường và nhiều bệnh khác; chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; là phụ nữ; bị cáo tác động gia đình nộp lại 100.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả; cha mẹ bị cáo là giáo viên hiện đã mất sức lao động; có ông bà nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng I; gia đình bị cáo có công hiến một phần đất cho địa phương để xây dựng trường học; tuy đại diện người bị hại vắng mặt nhưng cũng có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử có thể xử phạt bị cáo khoảng 07 năm tù cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Hứa Thị Ngọc T đã có hành vi lợi dụng nhiệm vụ được giao và sự tin tưởng, tín nhiệm của ông Lê Thành L giao quản lý giấy rút tiền mặt của doanh nghiệp đã được ông L ký trước chưa ghi nội dung, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 755.000.000 đồng. Cho nên, hành vi của bị cáo Hứa Thị Ngọc T đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 140 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét về tính chất của vụ án thì thấy:

Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm nào đúng, việc làm nào sai, có trình độ học vấn và nghề nghiệp ổn định, phải biết cố gắng lao động để nuôi sống bản thân, phải tự rèn luyện phẩm chất đạo đức để trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Hơn ai hết, bị cáo phải nắm rõ các quy tắc nghiệp vụ kế toán và phải thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình. Nhưng ngược lại vì muốn có tiền để tiêu xài, bị cáo đã lợi dụng sự tín nhiệm, lòng tin của ông Long thường giao giấy rút tiền mặt có sẵn chữ ký của ông Long nhưng chưa ghi nội dung giao cho bị cáo quản lý, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 755.000.000 đồng của ông Lê Thành L, bất chấp pháp luật và hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại, nên cần phải có một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã tác động gia đình giao nộp 100.000.000đ khắc phục một phần hậu quả, hiện bị cáo đang điều trị bệnh tiểu đường và nhiều bệnh khác; có ông, bà nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; cha mẹ bị cáo là giáo viên hiện đã mất sức lao động; đại diện người bị hại có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công hiến một phần đất cho địa phương để xây dựng trường học. Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét và quyết định giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

* Các biện pháp tư pháp khác:

Bị cáo là người trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại thì bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Thành N là đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thành L đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 555.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, sự vắng mặt của anh N không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án và yêu cầu của N là phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo Hứa Thị Ngọc T bồi thường cho ông Lê Thành L số tiền 555.000.000đ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của Luật sư được Hội đồng xét xử lắng nghe và xem xét trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hứa Thị Ngọc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 140; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 42 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hứa Thị Ngọc T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2017.

Buộc bị cáo Hứa Thị Ngọc T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Thành L số tiền 555.000.000đ (Năm trăm năm mươi lăm triệu đồng).

Bị cáo Hứa Thị Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 26.200.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho bên được thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTC (1)
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT, PV 27 (1);
- Bị cáo (1);
- Tòa Hình sự (5);
- Văn phòng (2);
- Phòng KTNV (1);
- Cục THADS tỉnh (1);
- Đường sự.

Thái Văn Chấn

